

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hải Dương

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*" (viết tắt là Đề án 06); qua 11 tháng triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả quan trọng, công tác tuyên truyền được quan tâm, đẩy mạnh giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu được mục tiêu, ý nghĩa của Đề án 06; lực lượng Công an tỉnh, cán bộ, đảng viên các cơ quan, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, thúc đẩy việc xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, tạo đột phá trong chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả, các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Đề án 06 một số nhiệm vụ chậm tiến độ, phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn như: từ nay đến ngày 31/12/2022, có 56 nhiệm vụ của các sở, ngành đã được giao cụ thể phải hoàn thành nhưng nguy cơ chậm tiến độ, không hoàn thành là rất lớn, tiếp tục kéo dài sang năm 2023, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ; kết quả giải quyết đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 của các sở, ngành tính đến ngày 25/11/2022 tỷ lệ giải quyết trực tuyến mới đạt 25,6% (171.188/669.864 hồ sơ), bên cạnh nhiều thủ tục đạt tỷ lệ giải quyết 100%, còn nhiều thủ tục đạt tỷ lệ rất thấp chỉ đạt 0,06% hoặc không phát sinh trực tuyến; việc đầu tư, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin theo kế hoạch công nghệ thông tin năm 2022 chưa kịp thời, phải chuyển sang năm 2023, việc việc bố trí nguồn kinh phí để đầu tư trang thiết bị, chi bồi dưỡng làm thêm giờ còn chậm; việc huy động nguồn lực của xã hội để chung tay thực hiện nhiệm vụ của Đề án chưa đạt nhiều kết quả; công tác triển khai thực hiện 03 dự án nền tảng thuộc Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030" để tích hợp với Đề án 06 còn chậm; công tác số hóa

dữ liệu của các sở, ngành còn chậm, phân tán, chưa đầy đủ; hệ thống công nghệ thông tin tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin; nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu... ảnh hưởng đến thực hiện các mục tiêu của Đề án 06 đặt ra.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Một số cấp ủy, người đứng đầu các đơn vị, địa phương nhận thức chưa đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06 trong chuyển đổi số, phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến quá trình triển khai thực hiện còn chậm, lúng túng, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp, tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của một số sở, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa thật sự chặt chẽ; điều kiện đảm bảo về phương tiện, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động của Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 các cấp hoạt động chưa hiệu quả; việc bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu.

Để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề mấu chốt nêu trên, triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các sở, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra theo từng năm, từng giai đoạn đến năm 2025 và năm 2030 trong Đề án 06 của Chính phủ, để hoàn thành mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể trong ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử để phục vụ 5 nhóm tiện ích (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu giữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu Đề án 06 của Chính phủ đặt ra. Phát huy hơn nữa vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn Đảng bộ, chính quyền từ tỉnh tới cơ sở, tạo sự lan tỏa, ủng hộ của người dân, tổ chức, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc chuyển đổi số của tỉnh đề ra trong Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt từ tỉnh tới cơ sở để giải quyết nhanh nhất những tồn tại, khó khăn, vướng mắc về pháp lý, đầu tư hạ

tăng công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, chất lượng nguồn nhân lực,... góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Nghị quyết số 06-NQ/TU, trước mắt là hoàn thành các mục tiêu của năm 2023, tạo nền tảng để thực hiện các năm tiếp theo.

3. Tiếp tục quán triệt nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Đề án 06; triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, đảm bảo đúng thời gian, lộ trình đã đặt ra tại Kế hoạch số 569/KH-UBND, ngày 07/3/2022; Công văn số 1876/UBND-VP, ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về điều chỉnh một số nội dung của Kế hoạch số 569/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh.

4. Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị, địa phương đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ. Nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ trong quá trình thực hiện Đề án. Huy động tối đa các nguồn lực của xã hội chung tay thực hiện Đề án số 06.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Cùng cố và duy trì quyết tâm chính trị cao trong thực hiện Đề án; quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đầy đủ, sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của Đề án 06. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 và tuyên truyền, vận động người thân chấp hành và thực hiện...Xác định việc thực hiện Đề án 06 là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý, mệnh lệnh công tác; triển khai Đề án 06 là một nội dung đột phá để thực hiện các mục tiêu chuyên đổi số quốc gia và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 18/8/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Quán triệt phương châm "*pháp luật đi trước một bước và có tính dự báo*", bảo đảm các bước đi mới của Đề án được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn thiện hành lang pháp lý, nhất là xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại, trong đó ưu tiên tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung nhanh nhất các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh, xác thực điện tử; phục vụ cho việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 theo quy định của Luật Cư trú năm 2020; chủ động dự báo những vấn đề phức tạp, phát sinh (nếu có) để đề xuất, kiến nghị, tham mưu giải quyết kịp thời.

3. Tập trung xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại đã được xác định trong Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2358/KH-UBND, ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Trước mắt, ưu tiên xây dựng hoàn thiện hạ tầng phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là phục vụ thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; tập trung công tác số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương, trong đó đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu hộ tịch của ngành Tư pháp, dữ liệu đất đai của ngành Tài nguyên và Môi trường, dữ liệu thông tin thuê bao điện thoại... nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Xác định dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, là tài nguyên đặc biệt, việc bảo đảm "*đúng, đủ, sạch, sống*" có ý nghĩa sống còn về chuyển đổi số cần phải được duy trì thường xuyên, quyết liệt, quyết định đến sự thành công của Đề án 06. Từ dữ liệu dân cư, mở rộng kết nối, chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành để làm giàu dữ liệu; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung và cập nhật theo nguyên tắc "*đúng, đủ, sạch, sống*" được kết nối đồng bộ vào cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

5. Đặc biệt coi trọng và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở. Các sở, ngành, địa phương thành lập các tổ công tác đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật hệ thống hạ tầng thông tin liên lạc, cơ yếu, tin học của sở, ngành mình quản lý, vận hành. Hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh phục vụ Đề án 06 phải được đầu tư đồng bộ, đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật; các hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống công nghệ thông tin của sở, ngành, địa phương được quản lý chặt chẽ, bảo mật, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát và thực hiện nâng cấp; cán bộ, công chức, viên chức được giao vận hành thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, tuyệt đối không để xảy ra bất cứ sơ hở, thiếu sót nào dẫn đến lộ, lọt dữ liệu...

6. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Có chính sách tổng thể xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng, trong đó đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, gắn với trách nhiệm của người được hưởng chính sách; chú trọng đào tạo con người về nghiệp vụ gắn liền với công nghệ; rà soát sắp xếp đội ngũ cán bộ khi chuyển đổi từ các nhiệm vụ thủ công sang thực hiện quy trình điện tử, đảm bảo cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

7. Ưu tiên phân bổ nguồn ngân sách để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các hạng mục và đảm bảo tiến độ nhiệm vụ của Nghị quyết số 06-NQ/TU gắn với

Đề án 06. Trước mắt, cần linh hoạt trong vận động các nguồn xã hội hoá của địa phương, nghiên cứu triển khai cơ chế đầu tư tập trung theo đúng quy định của pháp luật để khắc phục ngay những tồn tại thiếu sót về hạ tầng, công nghệ, phục vụ kết nối dữ liệu, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc hưởng ứng, hợp tác thực hiện các mục tiêu yêu cầu đặt ra, nhất là việc xã hội hóa các nguồn lực trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU và Đề án số 06. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa cấp ủy đảng các cấp, các sở, ngành, địa phương trong tham mưu thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TU và Đề án số 06 đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Trước mắt, cần khẩn trương chỉ đạo quyết liệt việc làm sạch dữ liệu; cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip và thu nhận tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử. Triển khai thực hiện hiệu quả 05 “*mô hình điểm*” của Đề án số 06 theo chỉ đạo của Chính phủ: (1) Mô hình triển khai các dịch vụ công trực tuyến; (2) Mô hình tại các cơ sở khám, chữa bệnh; (3) Mô hình tiếp nhận thông báo lưu trú; (4) Mô hình cấp tài khoản an sinh xã hội; (5) Mô hình không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục.

9. Tiếp tục quan tâm, chăm lo, động viên lực lượng trực tiếp triển khai thực hiện Đề án; duy trì việc giám sát và tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ được giao để kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, đồng thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có cách làm sáng tạo, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; đồng thời xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành, địa phương, đơn vị và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết này và Đề án 06 đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động; kịp thời phản ánh những địa phương, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu, các kinh nghiệm hay để nhân rộng.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành; phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh trong ưu tiên, bố trí nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ của Đề án số 06, Nghị quyết số 06-NQ/TU và Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia, sử dụng các ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh; trong đó phát huy vai trò xung kích, năng động, sáng tạo của Đoàn thanh niên trong thực hiện Đề án 06.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của tỉnh; ưu tiên bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án số 06. Giao đồng chí Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh chỉ đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo Bí thư Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết.

6. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

7. Giao Đảng ủy Công an tỉnh là Cơ quan Thường trực tham mưu thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện.

8. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm toàn diện trước Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nghị quyết này phổ biến tới Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng, Ban Nội chính TW, Đảng ủy Công an TW (để báo cáo),
- Các ban, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Đức Thắng